TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DSST
Ngày: 11/9/2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Võ Hùng Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Hồng O - sinh năm 1981

Trú tại: Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng anh Đỗ Tấn H – sinh năm 1986, chị Nguyễn Thị P – sinh năm 1988;

Trú tại: Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị P có mặt; Anh H vắng mặt.

Chỗ ở hiện nay của chị Nguyễn Thị P: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2018 và được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng O trình bày:

Vào đầu năm 2017, Vợ chồng anh Đỗ Tấn H, chị Nguyễn Thị P đến nhà chị O mượn chị O với số tiền 432.000.000đ để làm ăn buôn bán, sau đó vợ chồng anh H, chị P trả cho chị O nhiều lần với số tiền 100.000.000đ, còn nợ chị O 332.000.000đ. Đến ngày 30/9/2017, vợ chồng anh H, chị P viết giấy mượn tiền (có chữ ký của vợ chồng anh H, chị P) còn nợ chị O số tiền là 332.000.000đ (Ba trăm ba mươi hai triệu đồng), theo giấy mượn tiền vợ chồng anh H chị P có hứa sẽ trả cho chị O mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nhưng đến hạn trả nợ vợ chồng anh

H, chị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Theo đơn khởi kiện, chị O yêu cầu vợ chồng anh H, chị P phải trả cho chị O số tiền 332.000.000đ (Ba trăm ba mươi hai triệu đồng). Tuy nhiên, từ tháng 9/2017 đến tháng 12/2017 vợ chồng anh H, chị P đã trả cho chị O nhiều lần được 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng). Từ đó, đến nay vợ chồng anh H, chị P không trả số tiền còn nợ cho chị O. Nay chị O yêu cầu vợ chồng anh H, chị P trả cho chị O số tiền vợ chồng anh H, chị P còn nợ là 306.000.000đ (Ba trăm lẻ sáu triệu đồng). Chị O không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Vợ chồng anh Đỗ Tấn H, chị Nguyễn Thị P, nhưng anh H, chị P không đến Tòa, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự và cố tình vắng mặt nên không có lời trình bày. Nhưng tại phiên tòa chị P có mặt và trình bày: vợ chồng chị có mượn của chị O 332.000.000đ (Ba trăm ba mươi hai triệu đồng) và tự nguyện viết giấy nợ, vợ chồng chị đã trả cho chị O 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng), nên còn nợ lại 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), chị đồng ý trả nợ cho chị O 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) nhưng xin giảm số tiền nợ còn lại 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và xin chị O cho vợ chồng chị trả dần mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do phải chịu hậu quả pháp lý do vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 463 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 300.000.000đ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập đồng bị đơn anh Đỗ Tấn H nhiều lần, nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn anh Đỗ Tấn H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã mượn theo giấy mượn tiền. Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng O: Chị O trình bày vào đầu năm 2017, vợ chồng anh Đỗ Tấn

H, chị Nguyễn Thị P có mượn chị O với số tiền 432.000.000đ, sau đó vợ chồng anh H, chị P đã trả cho chị O 100.000.000đ, còn nợ chị O 332.000.000đ, trong thời gian từ tháng 9/2017 đến tháng 12/2017 vợ chồng anh H, chị P đã trả cho chị O nhiều lần được 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng). Vợ chồng anh H, chị P còn nợ chị O số tiền là 306.000.000đ (Ba trăm lẻ sáu triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng O đã cung cấp cho Tòa án một giấy mượn tiền đề ngày 30/9/2017 (bút lục 13) do chị P viết và vợ chồng anh H, chị P cùng ký tên. Chị O đã nhiều lần gặp vợ chồng anh H, chị P để yêu cầu vợ chồng anh H, chị P trả cho chị O số tiền đã mượn nhưng vợ chồng anh H, chị P không trả nợ cho chị O. Nay chị O giảm cho vợ chồng anh H, chị P 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nên còn yêu cầu vợ chồng anh H, chị P trả cho chị O 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ vợ chồng anh H, chị P nhưng anh H, chị P vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến và tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của vợ chồng anh H, chị P. Tại phiên tòa, chị P thừa nhận vợ chồng chị tự nguyện viết giấy nợ chị O 332.000.000đ (Ba trăm ba mươi hai triệu đồng), vợ chồng chị đã trả cho chị O 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng), nên còn nợ lại 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), chị đồng ý trả nợ cho chị O 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) nhưng xin giảm số tiền nợ còn lại 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và xin chị O cho vợ chồng chị trả dần mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) nhưng chị O không đồng ý giảm nợ và cũng không đồng ý cho vợ chồng chị P, anh H trả dần mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin trả nợ dần của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh H, chị P có nghĩa vụ trả cho chị O số tiền còn nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

- Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Vợ chồng anh H, chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 300.000.000đ * 5% = 15.000.000đ ; Hoàn trả tạm ứng án phí cho chị O.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng O.

1. Buộc bị đơn Vợ chồng anh Đỗ Tấn H, chị Nguyễn Thị P phải trả cho nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng O số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) về khoản nợ vay.

Khi bản án có hiệu lực và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn

phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền còn phải thi hành án.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên về việc "Phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất của ông Đỗ Tấn H" đối với thửa đất số 648, tờ bản đồ số 03 tại Khu phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Về án phí:

- Vợ chồng anh Đỗ Tấn H, chị Nguyễn Thị P phải chịu 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Hồ Thị Hồng O số tiền 8.300.000đ (*Tám triệu ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007300 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Xuân Huy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.